

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2024/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều của Luật Giá về thẩm định giá**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Thành phần hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá**

*Thành phần hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá bao gồm:*

*1. Đơn đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc kê khai trực tuyến theo biểu mẫu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*2. Giấy tờ chứng minh đã cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đăng ký hành nghề hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật giấy tờ chứng minh này còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký hành nghề, trừ trường hợp thẻ thẩm định viên về giá được cấp dưới 01 năm tính đến thời điểm đăng ký hành nghề hoặc đã được Bộ Tài chính thông báo là thẩm định viên về giá trong năm đăng ký hành nghề.*

*3. Phiếu lý lịch tư pháp bản giấy do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật của Phiếu này hoặc Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID không quá 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký hành nghề.*

4. Giấy xác nhận thời gian thực tế làm việc theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo biểu mẫu điện tử được kê khai trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật số bảo hiểm xã hội thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trừ trường hợp đã được thông báo là thẩm định viên về giá theo quy định của Luật Giá hoặc trường hợp đã có đủ thời gian hành nghề thẩm định giá theo các Thông báo của Bộ Tài chính.

5. Bản sao hợp đồng lao động ký kết giữa doanh nghiệp và người có thể thẩm định viên về giá.

Trường hợp người có thể thẩm định viên về giá là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp và chỉ đăng ký hành nghề với chức danh thẩm định viên thì nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay cho bản sao hợp đồng lao động).

6. Trường hợp cơ quan thụ lý hồ sơ khai thác được thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu đáp ứng việc tra soát về: giấy tờ chứng minh đã cập nhật kiến thức về thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính, thông tin lý lịch tư pháp, quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, cơ quan quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá, thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần nộp thành phần hồ sơ này.”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Trình tự đăng ký hành nghề thẩm định giá**

1. Doanh nghiệp thẩm định giá, người có thể thẩm định viên về giá khi thực hiện đăng ký hành nghề thẩm định giá có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này bảo đảm đầy đủ, chính xác, hợp pháp và gửi đến Bộ phận Một cửa - Bộ Tài chính bằng một trong các phương thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp.

Người có thể thẩm định viên về giá chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai trong hồ sơ đăng ký hành nghề thẩm định giá. Doanh nghiệp thẩm định giá và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác nhận thông tin trong hồ sơ đăng ký hành nghề của người có thể thẩm định viên về giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin đã xác nhận.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá có tên trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp có trách nhiệm xem xét, rà soát hồ sơ bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ và ký xác nhận trên Đơn đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp của từng người có thể thẩm định viên về giá.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, có nội dung chưa chính xác, đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng văn bản. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi đến đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Hết thời hạn trên, trường hợp doanh nghiệp chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ, hồ sơ sẽ không được xem xét để đưa vào thông báo danh sách thẩm định viên về giá;

b) Trường hợp hồ sơ cho thấy người có thể thẩm định viên về giá chưa đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá, đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính thông báo đến doanh nghiệp lý do chưa đủ điều kiện đăng ký hành nghề thông qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng văn bản.

3. Trước ngày làm việc cuối cùng của tháng, người có thể thẩm định viên về giá đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm giá theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Giá và có hồ sơ đăng ký hành nghề được doanh nghiệp thẩm định giá gửi đến đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính trước ngày 15 của tháng đó thì được đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính thông báo là thẩm định viên về giá trong danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hằng tháng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trường hợp biến động thẩm định viên về giá do thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp thẩm định giá không còn duy trì điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá hoặc thay đổi nơi đăng ký hành nghề, doanh nghiệp thẩm định giá phải kịp thời báo cáo đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biến động để cập nhật thông tin tại danh sách thẩm định viên về giá được điều chỉnh hằng tháng.”

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo biểu mẫu điện tử được kê khai trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản sao hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh trong trường hợp lý do cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có liên quan đến chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá.

*Trường hợp cơ quan thụ lý hồ sơ khai thác được thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu đáp ứng việc tra soát thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần nộp thành phần hồ sơ này.*

*c) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 của Nghị định này của ít nhất 05 người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp đề nghị có chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá, mỗi chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá cần có thêm ít nhất hồ sơ đăng ký hành nghề của 03 người có thể thẩm định viên về giá;*

*d) Danh sách có xác nhận của doanh nghiệp về thành viên góp vốn, cổ đông là người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, thành viên góp vốn, cổ đông là tổ chức hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật danh sách này trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc kê khai trực tuyến theo biểu mẫu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.*

*2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá gồm:*

*a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo biểu mẫu điện tử được kê khai trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*b) Bản sao hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bản sao hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh trong trường hợp lý do cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có liên quan đến chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá.*

*Trường hợp cơ quan thụ lý hồ sơ khai thác được thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu đáp ứng việc tra soát thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần nộp thành phần hồ sơ này.*

*Trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá đề nghị cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá bị mất, bị rách thì không cần nộp thành phần hồ sơ này.*

*c) Danh sách có xác nhận của doanh nghiệp về thành viên góp vốn, cổ đông là người có thể thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, thành viên góp vốn, cổ đông là tổ chức hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật danh sách này trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc kê khai trực tuyến theo biểu mẫu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.*

*Trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá đề nghị cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá bị mất, bị rách thì không cần nộp thành phần hồ sơ này.*

*d) Bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được cấp trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại giấy chứng nhận hoặc giấy chứng nhận bị rách;*

*Bản kê khai lý do bị mất giấy chứng nhận và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đã kê khai hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật bản kê khai này hoặc kê khai trực tuyến theo biểu mẫu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong trường hợp đề nghị cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá bị mất.*

*đ) Bản sao chứng thực hoặc bản sao điện tử theo quy định của pháp luật các tài liệu chứng minh cho việc thay đổi thông tin doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi thông tin doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận này.*

*Trường hợp cơ quan thụ lý hồ sơ khai thác được thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu đáp ứng việc tra soát thông tin liên quan thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần nộp các thành phần hồ sơ này.*

*e) Hồ sơ đăng ký hành nghề theo quy định tại Điều 3 Nghị định này của những người có thể thẩm định viên về giá có liên quan đến việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (nếu có). ”*

**Điều 4.** Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

*1. Doanh nghiệp khi đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:*

*a) Lập hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này bảo đảm đầy đủ, chính xác, hợp pháp và gửi đến Bộ phận Một cửa - Bộ Tài chính bằng một trong các phương thức sau: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá phải gửi hồ sơ đến Bộ phận Một cửa - Bộ Tài chính trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá bị mất, rách hoặc thông tin thay đổi so với thông tin trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.*

*b) Nộp phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí ngay khi nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và không được hoàn trả phí đã nộp.*

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận 01 bộ hồ sơ cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, có nội dung chưa chính xác, đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng văn bản. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi đến Bộ phận Một cửa - Bộ Tài chính trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày được đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Hết thời hạn trên, trường hợp doanh nghiệp chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ, đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính thông báo đến doanh nghiệp về việc không cấp, cấp lại thông qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng văn bản.

b) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp không đủ điều kiện cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính thông báo đến doanh nghiệp lý do không cấp, cấp lại thông qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng văn bản;

c) Trường hợp hồ sơ cho thấy doanh nghiệp đủ điều kiện cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, Bộ Tài chính cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá đề nghị cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá bị mất, bị rách; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận 01 bộ hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định, Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. ”

**Điều 5.** Sửa đổi cụm từ “Bộ Tài chính” thành “đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính” tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 7 và khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

**Điều 6.** Thay thế Phụ lục của Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá bằng Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

### **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đăng ký hành nghề thẩm định giá và cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Văn Thắng**